

## Tìm việc ở Mỹ

Nguyễn thái Hai

Chúng tôi, bốn cha con, đến Minnesota ngày 22-6-1980 trong một chiều nắng đẹp với bao vui mừng sung sướng của một tương lai rực rỡ.



Người bảo trợ - một cảnh sát viên có vợ Việt quen nhau tại đảo - và anh bạn, bạn thời trung học, nha sĩ, đón tại phi trường Minneapolis. Anh bạn đưa về nhà thay vì qua nhà người bảo trợ. Chị, cũng là nha sĩ đang bận tiếp khách, dặn dò anh mấy câu. Lát sau anh dẫn chúng tôi ra du ngoạn một hồ rộng sạch sẽ cây to bóng mát với thảm cỏ xanh rì. Kể chuyện đời sống mới, bạn bè ai đi ai còn, trại cải tạo v...v.... Về nhà đã 9 giờ tối mà vẫn còn sáng quắc, xứ Mỹ lạ quá, hóa ra anh cần đưa chúng tôi đi chơi để chị làm bếp. Trái giờ, vui mừng nhưng không ngủ được cứ nghĩ đến phần gia đình còn lại bên nhà.

Xin nhắc lại nỗi vui mừng tại đảo Pulau Bidong khi anh đại diện đồng bào tỵ nạn cho tôi mượn xem cuốn LTCC mỏng trong đó có địa chỉ, số điện thoại của một số bạn bè Công Chánh trên khắp thế giới. Nhờ đó sáng sớm hôm sau tôi lấy xấp giấy ghi địa chỉ bạn đồng nghiệp gửi thư báo tin đã đến Mỹ với tình trạng gia đình bên Việt Nam: vô gia cư, không xu dính túi, với giấy chứng chỉ giả người Hoa và cầu cứu xin giúp đỡ. Gần trưa người USCC đến đưa chúng tôi đến trụ sở làm thủ tục định cư và hẹn hôm sau sẽ đưa lên văn phòng cơ quan xã

hội tiểu bang làm tiếp giấy tờ. Tuần sau thơ bạn bè chia vui với chi phiếu giúp đỡ tới tấp đến. Tôi ghi vào một trang giấy danh sách các ân nhân kể cả nội dung điện tín của anh Tất gửi về Việt Nam cho biết các anh CCHK đã hứa có sẵn 3000\$ như là kỷ vật. Anh bạn nha sĩ xin cho mấy tờ báo CA và TX nhờ đó tôi tìm thêm được hai gia đình mà tôi đã chở họ vào TSN để thoát thân. v... v.... Anh bạn nha sĩ đã tu nghiệp học thêm về nha khoa tại MN nên khi vừa đến Mỹ, trường Nha khoa cho công việc ngay nên không biết gì nhiều về thủ tục và các sinh hoạt ban đầu của dân tỵ nạn. Anh nhờ khách hàng quen hướng dẫn thêm nhưng mỗi người một khác trong khi đó cán bộ xã hội thúc dục đi tìm việc làm. Ngày ngày đi xe buýt tìm việc rửa chén, nhưng vô hiệu. Nhiều người ở MN khuyên nên học các môn ra làm technician và nếu chịu khó làm giờ phụ trội cũng nhiều tiền và dễ tìm việc.

Trong thời gian còn tá túc trong nhà, chị nha sĩ bảo tôi ở trong ngành Công Chánh nên muốn nhờ tôi làm deck, làm hàng rào, dọn dẹp xung quanh nhà, sơn nhà v...v.... Trước ngày chúng tôi dọn về apartment chị trao lại cho tôi số tiền food stamp chị đã tiêu dùng, tiền trợ cấp mua vật dụng còn lại và 2000 đô la tiền công làm lát vật trong tháng. Tôi đang cần tiền, không thể khước từ số tiền to lớn này và nghĩ anh chị ấy muốn giúp tôi một cách khéo léo và sợ tôi tự ái nên nhờ tôi thực hiện những việc trên, việc mà sau này tôi biết là không ai dám để cho một người vừa mới chân ướt chân ráo đến Mỹ làm dù là làm không công. Trong hai tháng kể cả tiền để dành tôi đã có được 10 000\$, một số tiền không ngờ được. Điện tín báo về VN cho biết sự cứu giúp của bạn bè là liều thuốc tái sinh tốt nhất trên đời. Ghi lại những giòng này không khỏi rớm lệ dù đã trải qua gần 30 năm.

Anh chị Nguyễn tạ Hùng, được cô em báo gia đình tôi ra đi từ 1979 nhưng chờ mãi vẫn biệt tăm đã làm giỗ chúng tôi, nay được tin lành đã làm cho tôi một transcript giả, - rất hữu ích ở giai đoạn sau - với tài liệu về học trình khi

hai đứa tu nghiệp năm 1967. Cô AH Trần văn Tươi vừa thơ vừa điện thoại khuyến khích nên học thi EIT, hướng dẫn cách ra thu viện mượn sách, cách học

Lúc này tôi đã mượn được một apartment. Tâm trí ngày đêm hỗn loạn cứ nhớ đến những gian truân của gia đình trong cảnh chui nhủi làm sao mà học được. Các con tôi đã được đi học. Lan Anh, 12 tuổi, có biết nấu ăn là gì đâu may mà trường có lớp dạy nấu ăn, rồi cũng qua ngày.

CETA, một cơ quan xã hội giúp người tỵ nạn làm trắc nghiệm khen tôi có điểm rất cao muốn học gì họ giúp. Khi biết rõ hoàn cảnh, họ khuyên nên đi học lớp họa viên chỉ cần 6 tháng thay vì 2 năm là ra trường nhờ có căn bản sẵn. Khi anh Tươi biết việc này liền điện thoại lên bảo nhất định từ chối tìm việc tạm bợ viện lý do là cần học lại kỹ sư cho tương lai lâu dài. Sau đó anh cho biết sắp có kỳ thi EIT, dực tôi nạp đơn gấp cho kịp để trễ phải chờ một năm. Trước sau gì rồi cũng phải học, nay cứ học thi để rút kinh nghiệm. Anh còn gởi cho mấy cuốn LT có những bài của các anh thi trước hướng dẫn cách học, cách thi.

Tôi báo cho cơ quan xã hội sự quyết tâm thi EIT và yêu cầu họ để tôi yên trong 3 tháng ôn bài. Sách mượn ở thư viện chỉ được gia hạn hai lần mà đi thi cần sách để tham khảo. Cô thư ký thư viện, cảm thông hoàn cảnh, dẫn tôi vào thượng cấp xin quyết định: tôi được giữ hai cuốn đến khi thi xong. Ba tháng rông rã học ngày học đêm. Tháng đầu như đi trong rừng, tháng sau đã khá, đến tháng cuối mới vừa học vừa làm test thi thử.

Trong thời gian học chỉ ra ngoài khi cần lên thư viện, lên xe buýt là nhắm mắt ngủ sau khi nhờ người kế bên thức khi đến thư viện. Đến hôm đi thi mới ngỡ ngàng thấy cây cối tươi tốt, lá vàng mùa thu đã rụng hết lúc nào mà tôi không biết. Nhờ anh bạn đưa đón đi thi. Chiều về nói không ra tiếng mặc dầu cả ngày không nói một tiếng nào.

CETA cho tôi một danh sách các nơi có thể xin việc. Tôi nghĩ và chuẩn bị là phải kể lễ hoàn cảnh gia đình mình cho lâm ly bi đát để gọi lòng thương mới may ra được giúp đỡ. Nơi nào tiện đường xe buýt thì đi trước. Tôi đến

gặp ông Richard Keintz, Trưởng Ủy ban phi trường thuộc bộ Công Chánh tiểu bang, đầu có biết nơi đây không có công việc cho mình. Ông phải cố gắng ngồi nghe tôi kể lễ với giọng nói khó nghe, rồi hỏi có biết Đạt Le, một kỹ sư Việt làm ở đây. Tôi lắc đầu nhưng cho biết ở Việt Nam chỉ có một trường dạy kỹ sư thôi nên có thể biết. Ông điện thoại gọi anh ta xuống. Ngờ ngàng, nhưng rồi anh cho biết là Lê tiến Đạt, trước tôi một khóa, học nửa chừng được học bổng đi Pháp học về Bản đồ Địa dư, qua đây học lai môn Hydraulique. Anh Đạt dẫn tôi về phòng nói chuyện thêm. Lát sau ông Keintz gọi điện thoại bảo tôi xuống ông giới thiệu cho công ty HNTB mới trúng thầu đại tu bộ phi trường Saint Paul mà Giám Đốc là bạn ông.

Sáng hôm sau tôi gọi điện thoại hỏi đường. Có lẽ nghe giọng nói lạ lùng của tôi, cô thư ký hỏi có việc gì. Tôi cho cô ta biết ông Keintz giới thiệu tôi tới gặp ông Richard Beckman nhờ giúp đỡ. Đang kể lễ hoàn cảnh, bỗng cô ấy bảo giữ máy, lát sau thì một giọng đàn ông trực tiếp nói chuyện, tôi đoán là ông Beckman nên định kể lễ nữa, nhưng ông cho biết sẽ gọi lại khi có nhu cầu. Mừng quá ghé lại nhà anh nha sĩ báo tin mừng. Thất vọng: anh ấy bảo đó là lời hứa xã giao. Hôm sau ghé lại văn phòng để cảm ơn mới biết là khi đang kể lễ với cô thư ký thì ông Giám đốc vào nên cô ta chuyển máy cho ông ta. Cũng dịp này tôi mới biết HNTB (Howard Needle Tamen Bergendoff), là một công ty lập mọi loại đồ án có văn phòng toàn quốc. Đứng nhìn bản chụp các dự án đồ sộ đường sá uốn lượn hai ba tầng, các phi trường mênh mông với chi chít đường bay, đường vận chuyển, nhà ga hàng không, sân đậu xe, các nhà cửa cao thấp với cây cối xung quanh xanh rờn v... v... treo trong phòng đợi, mà rùng mình. Trong đơn xin việc tôi ghi đã thiết kế nhiều phi trường, và đã xây cất một phi trường. Những gì tôi đã làm chỉ là hạt cát đối với họ. May mà đã đi thi EIT chứ nếu biết điều này trước thì chẳng bao giờ dám thi.

Lại ngày ngày lê gót thăm các cơ quan công quyền vì CETA không rành các công ty về Công Chánh. Có một bà, tôi không nhớ ở sở nào, tốt bụng cho tôi một danh sách các nhà thầu xây cất hoặc lập dự án mới hy vọng có

việc. Tiểu bang Wisconsin đăng báo tuyển kỹ sư, nộp đơn ngay. Mấy tuần sau được thư gọi đi phỏng vấn với thang điểm đánh giá tối đa 100, tờ khai công việc muốn xin và khu vực chấp thuận làm. Tràn đầy hy vọng. Tôi ghi xin công việc của kỹ sư tại bất cứ nơi nào. Đi Greyhound qua ở nhờ tại nhà cố AH Bạch văn Hà, đồng khóa, ở Madison. Về không, với lời hứa sẽ tiếp tục trực tiếp báo khi có nhu cầu nhờ “có nhiều kinh nghiệm”.

Nhận được giấy báo điểm thi: thiếu 1,5 điểm. Tiếc ơi là tiếc. Nhớ lại trình độ các đề án họ làm, làm sao dám thi nữa. Khóc cả đêm. Cái hình ảnh chúng tôi nói chuyện với các con trước giờ ra đi hiện rõ trong trí óc tôi. Hai vợ chồng chúng tôi tự quyết định và thu xếp mọi chuyện còn hai ngày nữa là bỏ nhà ra đi mới cho các con biết. Có mấy cháu phản đối viện dẫn lý do “Nay nước nhà đã độc lập, gia đình ta là thành phần trí thức, nếu ai ai cũng bỏ đi ai là người xây dựng lại quê hương”, nhưng “họ không cho ta học hành để có tương lai”. “Không phải vậy, nhà ta đã có ba người vào đại học mấy đứa đang là thành đoàn” v... v... Cuối cùng tôi bảo “ví dụ nay nhờ phúc đức của tổ tiên ta có một mảnh vườn trồng cam nhưng đất rất xấu. Nếu có người cho ta một mảnh vườn rộng và đất tốt hơn. Ta dời cam qua đó, có một số sẽ chết, số còn lại sẽ khựng lại một thời gian rồi vươn lên và cho nhiều quả. Các con sẽ bán hay cho ai tùy ý. Điều nào tốt hơn”. Nay bao nhiêu hy vọng tiêu tan. Cay đắng hơn nữa, những ngày trước 75 tôi, vì yêu tổ quốc và thương nhớ đàn em đang sống ngoài Bắc sắp được đoàn tụ, đã hững hờ không muốn ra đi nên đã đưa vợ con vào cảnh tối tăm mịt mù, nay lại càng đen tối hơn. Ân hận vô cùng.

Gần sáng quyết định đi xin điểm. Trình với ông Lowell Thorseth, Tổng thư ký Ủy Ban kỹ sư Công chánh: hoàn cảnh bi đát của gia đình đang ở Việt Nam, mới qua Mỹ được năm tháng với tâm trạng đầy lo âu, phải ôn lại những gì đã học hơn hai mươi năm về trước, ngôn ngữ bắt đồng, thiếu thốn sách vở học thi, lần đầu tiên thi kiểu trắc nghiệm. Như vậy mà chỉ thiếu 1,5 điểm chứng tỏ khả năng và trình độ kỹ thuật của tôi rất vững. Ông ấy mỉm cười, lát sau bảo tôi về làm đơn ghi rõ những gì đã kể rồi gửi

cho ông ấy. Sau đó, ông gửi giấy báo cho tôi đậu. Báo tin cho HNTB, nhưng vẫn chưa có việc.



*Các cháu vừa mới ở tù tại Cà Mau về (1982), Hồng Anh, trưởng nữ, vẫn chưa được về*

Wisconsin gọi phỏng vấn. Cô thư ký đề nghị ghi thêm tên một thành phố (quên tên rồi) ngay giữa trung tâm tiểu bang nơi có công tác. Về nhà, anh Đạt khuyên đừng làm những nơi khỉ ho cò gáy như vậy vì không có tương lai cho con cái học hành, nếu mình bỏ đi sẽ khó xin việc về sau. Nào biết những rắc rối như vậy. Tôi cần việc làm của kỹ sư để bên nhà yên tâm chờ đợi vậy mà không những không được tuyển mà còn kèm theo một giấy báo là vì không phải là cư dân Wisconsin nên họ sẽ không gọi mình nữa. Vẫn hy vọng sẽ có công việc ở bên đó, tôi gửi đơn cho biết là dân tỵ nạn, chánh quyền đưa tôi đến MN chứ tôi có được lựa chọn đâu và cũng đang ăn trợ cấp xã hội. Thư trả lời: sẽ tiếp tục gọi nhưng đó là thư cuối cùng. Nếu biết điều này có thể tôi đã làm ở Caltran rồi. Lúc mới đến tôi có nộp đơn xin thi vào Caltran nhưng bị bác vì không phải dân CA và dốt là không báo cho các bạn ở CA. Ngoài ra tôi cũng không dám chuyển xuống CA vì sợ rắc rối cho hồ sơ xin tỵ nạn của gia đình.

HNTB gọi và hẹn phỏng vấn, lúc 8 giờ tối, ngày ... tại phòng họp của hội Kỹ sư Công

Chánh MN. Đứng chờ một người Mỹ lạ, chỉ biết tên tại một nơi lạ hoặc cũng là một cực hình mới. Một ông Mỹ già, nhỏ con tới hỏi tôi chờ ai. Trao cho ông ấy mảnh giấy ghi tên ông Giám đốc và công ty HBTN. Ông vào trong rồi ra bảo ông ấy chưa đến và hỏi chuyện. Lại một dịp được kể lể. Ông cho tôi một danh thiếp, tên William Carlson và bảo cứ gọi ông ấy khi cần giúp đỡ. Tôi vừa nói chuyện vừa nhìn ra cổng. Ông Beckman đến và đi thẳng đến tôi, bảo tôi chờ một lát. Hai ông cùng vào, ông Beckman trở ra giới thiệu tôi với một người mập mập cùng ra với ông. Ông này nói nhanh, giọng đã rất khó nghe lại còn tiếng nói chuyện ồn ào và những tràng cười rộ từ phòng họp vang ra, tôi chẳng hiểu ông ta nói gì ngoài mấy tiếng Minh Đọt lập đi lập lại nhiều lần trong câu chuyện. Sau này tôi mới hiểu Minh Đọt là MN DOT. Chuông reng báo hiệu giờ họp, bốt ồn mới nghe được, ông ấy bảo cứ chờ. Bật tay rồi vào phòng. Ông ấy nói tôi chỉ cười xã giao chứ có nói gì đâu, ông ấy biết gì về tôi mà bảo chờ. Chán nản vô cùng. Tuần sau tôi đến văn phòng xin gặp ông mập mập vì có nghe được tên khi ông giới thiệu đâu. Cô thư ký trao tôi tấm danh thiếp: James Knutson, Trưởng Sở Đường. Vào phòng tôi liền kể lể, ông ngồi nghe, rồi tôi nói có lẽ ông chưa tin khả năng tôi, nên xin cho tôi được làm công không để chứng tỏ khả năng. Ông cười và bảo công ty không có thủ tục đó, ghi nhận trường hợp đáng thương của tôi nhưng vẫn cứ chờ.

Báo đăng bộ Công Chánh Minnesota tuyển kỹ sư trong công tác thực hiện xa lộ 394. Nạp đơn, theo dõi, nhắc nhở nhiều lần, vẫn chờ. Chờ mãi, tôi nhờ ông Carlson xin dùm và được biết họ cần hai kỹ sư giám sát công trường. Công việc này không phù hợp với tôi vì trình độ Anh văn kém quá sẽ có những hiểu lầm trong giao tiếp với nhà thầu. Ông Carlson khuyên tôi đến tham dự những buổi họp của hội kỹ sư và ông đã tận tình giới thiệu tôi với các hội viên về những năng động và thành tích khi mới đến Mỹ. Vẫn chờ.

CETA đề nghị cho tôi tiền học programmer vì ngành nào cũng cần môn này. Tôi xin học bê tông cốt sắt ở trường Đại học MN cho quen luật lệ và công thức của Mỹ vì ở Việt Nam tôi

dùng luật lệ Pháp. Một trải nghiệm mới cho biết tôi có năng khiếu về thảo chương viên (programmer). Họ cho học bê tông cốt sắt và tìm chỗ cho tôi học programmer. Thầy dạy bê tông cốt sắt nghe tôi kể lể, cho biết ông cũng là dân tỵ nạn Tiệp Khắc, dặn đừng mua sách, giờ học tới ông sẽ biếu cuốn sách ông viết và đang dạy. Việc học ôn thỏa tuy rằng phải lộn cho đến phần làm bài bằng computer. Thầy nói, học trò ghi, trả lời, tôi ngơ ngác không hiểu một chút gì. Khi về nhóm, hỏi ra mới biết thầy cho các data mình điền vào những nơi thích hợp để program chạy. Một kỷ niệm của Đại học Mỹ. Thời gian học programmer là 9 tháng, nghe không hết, không hiểu bài, làm không có kết quả, tôi cười thầm nhớ lại họ bảo là tôi có năng khiếu. CETA cho người phụ giảng tại nhà cho đến cuối khóa, và lãnh chứng chỉ tốt nghiệp. Xách chứng chỉ đi xin việc ngành mới. Đâu đâu cũng hỏi kinh nghiệm được bao lâu.

Tin vui: thêm hai cháu đến Galang tháng 5-82, tháng 10-82 lại hai cháu đến Bidong. Chưa có công ăn việc làm, làm sao mà bảo lãnh con qua. Anh Tươi lại đề nghị học thi PE. Có PE mới ký được hồ sơ thiết kế, mới hy vọng được tuyển. Đang ngụp lặn trong môn programmer, cần có việc để bảo lãnh con, làm sao mà học. Như gà mắc tóc. May nhờ anh Tươi nhất định thúc dục tôi học thi PE, và bảo là không có đường nào khác. Anh ấy bảo có EIT, programmer đều không có việc, lại gặp lúc kinh tế khó khăn đây là thời điểm nhiều người mất việc phải trở lại trường.

Tìm việc vẫn là ưu tiên đầu, học thi là phụ nên thông thả hơn. Và lại qua bao khó khăn của tìm việc tôi cũng không còn chọn lựa nào khác ngoài việc học. Tôi cũng đã bắt đầu lưu ý đến trường ốc cho con đi học khi chúng qua chứ không mù mờ như khi tôi mới qua. Một hôm nhìn thấy chị bạn hàng xóm, cũng dân vượt biên, chải tóc cho con gái với bao trìu mến thân thương mà cảm thấy tội nghiệp cho đứa con gái út, và tự hỏi bao giờ và có thể chẳng bao giờ được hưởng cái diễm phúc đó.

Điện tín VN gửi qua cho biết nhà tôi và Nam đã đi. Mừng quá đó là hai người cuối của gia đình. Điện qua Galang và Bidong báo tin

cho con biết. Thơ trả lời: không thấy mẹ đến. Chờ cả tháng vẫn bất tin. Mười người đã được 8 rồi mà người chủ chốt công việc lại mất tích. Tôi như người mất trí vượt đèn đỏ mấy lần. Người bơ phờ khi nhớ đến câu:

*Un seul être me manque, tout est dépeuplé*  
( chỉ thiếu một người, tất cả là sa mạc).

Một hôm xuống lấy thơ thấy một bì thơ lạ với nét chữ của đứa con trai. Xé thơ ra: hai mẹ con đã đến một đảo nhỏ ở Indonésia. Mừng quá, choáng váng, phải tựa vào tường rồi ngồi xuống sàn. Vụt chạy lên tung cửa la to “Mẹ đến Indo rồi”. Nhà trống không, con đi học chưa về. Trong đời không gì vui bằng lá thư nhỏ bé này.



Ngày trình diện hội đồng giám khảo thi PE, gồm 4 người, rồi cũng đến. Tôi vẫn tin vào sự kể lể hoàn cảnh gia đình để đánh động lòng thương của hội đồng nên sau khi nghe xong phần này và thời gian làm việc ở Việt Nam, tôi đã qua lọt giai đoạn đầu. Họ đòi xem phần đồ án đã làm. Tôi trình là tôi trốn đi với hai bàn tay trắng.

- Viết thơ về xin bản sao.
- Thừa rằng làm sao mà họ chịu cung cấp điều này cho một kẻ đã bỏ trốn xứ sở qua Mỹ, kẻ thù của họ để lập nghiệp lại.
- Thủ tục là như vậy, đâu có uốn cong luật lệ được.

Ông Thorseth lên tiếng “ Tôi hiểu hoàn cảnh đáng thương và khả năng của người này. Qua đây chỉ năm tháng nó đã thi EIT, thiếu điểm, nó đã mạnh dạn đến trình bày những khó khăn và xin tôi khoan hồng. Tôi nghĩ nó có khả năng về kỹ thuật cũng như ứng xử với mọi tình huống. Chúng ta nên cho nó một đặc ân. Cứ cho nó thi, nếu rớt chúng ta nó chưa đủ trình độ, nếu đậu, khoan cấp bằng. Chờ sáu tháng sau khi đi làm nó phải trình những đồ án đã làm, nếu hội đủ trình độ ta sẽ cấp bằng”.

Ở đời trong cái xui có cái hên. Năm 1963 tôi bị một hàm oan to lớn suýt tỵ nữa bị gọi nhập ngũ và sẽ bị đưa về phục vụ dưới trướng của Thiếu Tướng Tôn thất Đính. May mà chúng tôi có quý nhân phù trợ giải cứu hàm oan nhưng vẫn bị đi mấy năm ở ty Kỹ Thuật. Trong thời gian này tôi luyện môn bê tông cốt sắt (để làm nghề tay trái) và phòng địa chất. Nhờ đó đã làm hết các bài thi về bê tông cốt sắt. Trong nửa giờ cuối tôi biết bài tính độ lún của môn địa chất sai nhưng loay hoay mãi mà tìm không ra lỗi. Tối nằm ngâm nước nóng để thư giãn trí óc, mới sực nhớ ra quên chia 60 vì đơn vị là giây thay vì phút như đã làm. Nhưng vẫn đậu. Điện thoại cho ông Beckman báo tin đã đậu PE. Ông khen “congratulations” rồi bảo ngày mai đến gặp ông ấy. “ Ngày mai đi làm ngay được không? Ngán người không hiểu có nghe lộn không. Ông ấy lập lại câu nói lần nữa. Thế là mộng ước đã thành. OK liền.

Lịch trình diễn tiến của kỳ thi PE, ngày được thơ, ngày thi đậu không nhớ được rõ nhưng nhớ rõ là đi làm vừa được một tháng thì toàn thể gia đình đoàn tụ ngày 23-8- 1983. Nhờ chư Phật và Bò Tát độ, tất cả cam đã được chuyển qua vườn mới an toàn tại Minnesota. Sáu tháng sau tôi gọi điện thoại cho ông Thorseth. Ông ấy bảo cho tên và số điện thoại của xếp. Mấy tháng sau nhận được bằng.

